

Bản án số: 252/2023/HS-ST
Ngày: 03/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nguyên;
2. Bà Trần Thị Đúng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Đang - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 265/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 272/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Văn P** (tên gọi khác G); Giới tính: Nam; Sinh năm: 1987; Nơi sinh: Không rõ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có; Cư trú: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Không rõ và bà: không rõ; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 11/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài S có Bản án số 54/2018/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 12/3/2020, hiện chưa bồi thường số tiền 4.700.000 đồng, chưa nộp 200.000 đồng án phí hình sự và 845.000 đồng án phí dân sự.

Nhân thân: Ngày 23/8/2007, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù giam về tội Cướp tài S, theo Bản án số 249/2007/HSST chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/2012. Đã nộp 50.000 đồng án phí hình sự và 84.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm vào tháng 08/2010.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 18/4/2023, tạm giam từ 24/4/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Lê Tấn K** (tên gọi khác B); Giới tính: Nam; Sinh năm: 1953; Nơi sinh: tỉnh T; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, ấp B, xã Phạm V, huyện B,

Thành phố Hồ Chí Minh; Cư trú: Tổ A, ấp B, xã Phạm V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Lê Tấn C (đã chết) và bà: Nguyễn Thị B; Có vợ là: Võ Thị H, sinh năm: 1953; Có 03 người con là: Lê Tấn H, sinh năm: 1980, Lê Thị Ngọc T, sinh năm: 1982, Lê Thị Ngọc T, sinh năm: 1984.

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 19/4/2023, tạm giam từ 25/4/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: Y (tên gọi khác B); Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994; Nơi sinh: A; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang; Cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Ya, sinh năm: 1953 (đã chết) và bà: May S, sinh năm: 1959; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không.

Tiền sự:

+ Ngày 20/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định số 678/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy 21 tháng.

+ Ngày 22/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định số 842/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy.

Nhân thân: Ngày 26/02/2013, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm 03 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo Bản án số 49/2007/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/12/2016. Đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự vào ngày 01/10/2013.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 22/6/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Ngô Minh S**, sinh năm: 1972; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Bến Đò 1, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 10/4/2023, P dùng điện thoại số 0583077102 để điện thoại cho đối tượng tên S (chưa rõ lai lịch) là bạn bè quen biết ngoài xã hội theo số 0932753323 để xin S đưa ma túy cho P bán để được hưởng tiền công và được S đồng ý. S thỏa thuận với P bán mỗi gói ma túy (một đoạn ống hút nhựa chứa Heroine) với giá 100.000 đồng, S cho P hưởng lợi nhuận 10.000 đồng/01 tép. S kêu P điện thoại cho K để thuê K canh đường cho P bán ma túy. Khi P điện thoại cho K đề nghị thuê K canh đường thì K đồng ý.

Sáng 17/4/2023, P nhận ma túy và 01 điện thoại hiệu Nokia 105 có sim thuê bao số 0942037766 dùng liên lạc mua bán ma túy từ S rồi đi vào khu vực đường bờ

bao thuộc ấp A, xã Phạm V, huyện B để bán ma túy và K là người canh đường. Khi P vào khu vực bán ma túy thì gặp Y người ma túy, hỏi mua của P 01 tép ma túy, P bán cho Y 01 tép ma túy. Bán ma túy xong, P đã thuê thêm Y canh đường cho P bán ma túy. Bán ma túy cho các đối tượng được một lúc thì P trả tiền công canh đường ngày 17/4/2023 cho K là 570.000 đồng, Y là 500.000 đồng. Sau đó P đưa xe máy hiệu Exciter, biển số 62T1-05501 của P và số tiền 10.800.000 đồng do bán ma túy có được cho Y, P kêu Y mang số tiền trên ra đưa cho K cất giữ. Y mang số tiền trên đến nơi K canh đường đưa tiền bán ma túy có được cho K rồi tiếp tục quay vào trả xe lại cho P và canh đường. Khoảng 01 giờ sau, P tiếp tục đưa tiền bán ma túy cho Y kêu Y ra gặp K nhận lại số tiền đã đưa cho K giữ trước đó rồi ra đầu Kênh A, thuộc Ấp B, xã Phạm V gặp S và đưa tiền cho S, nhận ma túy từ S mang vào giao cho P bán tiếp cho người nghiện. Bán được một lúc thì P đưa 9.900.000 đồng tiền bán ma túy có được kêu Y mang ra đưa K giữ. Đến trưa cùng ngày, khi P đang ăn cơm thì có Ngô Minh S đến mua 01 gói ma túy, P đưa gói ma túy cho Y, Y đưa gói ma túy bán cho S và nhận 100.000 đồng rồi đưa lại cho P. Ngoài ra, trong ngày 17/4/2023 P đã bán cho Y 03 lần, 06 tép ma túy giá 580.000 đồng để sử dụng. Đến chiều ngày 17/4/2023, P giao số tiền bán ma túy và số ma túy còn lại cho S và được S trả tiền công bán ma túy cho P là 5.200.000 đồng.

Vào lúc 06 giờ 30 phút ngày 18/4/2023, tại khu vực đường Bờ Bao thuộc ấp 7, xã Phạm V, huyện B, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Bình Chánh phối hợp Công an xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, tiến hành kiểm tra đối tượng Nguyễn Văn P đang bán trái phép chất ma túy cho đối tượng Ngô Minh S và đã thu giữ của S 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh trắng được hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng; thu giữ của P, gồm gói 1: Bên trong có 65 đoạn ống hút nhựa được hàn kín, bên trong chứa chất bột màu trắng; gói 2: Bên trong có 59 đoạn ống hút nhựa được hàn kín, bên trong chứa chất bột màu trắng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh tiến hành ra lệnh giữ người trường hợp khẩn cấp đối với Lê Tấn K. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn P lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh xử lý. Đến ngày 09/6/2023, Cơ quan điều tra tiếp tục ra Quyết định khởi tố bị can, ra lệnh bắt tạm giam đối với Y để điều tra theo quy định.

Kết luận giám định số 3911/KLGD-H ngày 26/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1/ Gói 1: Thu giữ của Ngô Minh S. Bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh trắng chứa chất bột màu trắng có khối lượng là 0,0945 gam, là ma túy ở thể rắn loại Heroin.

2/ Gói 2, 3 là thu giữ của Nguyễn Văn P:

- Gói 2 chứa 01 (một) gói nylon chứa:

+ 65 đoạn ống nhựa màu xanh trắng chứa chất bột trắng có khối lượng 6,0987g là ma túy ở thể rắn loại Heroin.

- Gói 3 chứa 01 (một) gói nylon chứa:

+ 59 đoạn ống nhựa màu xanh trắng chứa chất bột màu trắng có khối lượng 5,1259g là ma túy ở thể rắn loại Heroin.

Tổng khối lượng là: 11,2246 gam loại Heroin (Bút lục 55-60; 70).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh các bị can Nguyễn Văn P, Lê Tấn K, Y đã khai nhận về toàn bộ.

Vật chứng thu giữ:

1/ Thu giữ của Ngô Minh S:

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh trắng được hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Ngô Minh S; Nguyễn Văn Đăng Quốc Thảo (người chứng kiến), Trương Nguyên Lê Quyên (Điều tra viên), Thiếu tá Đặng Thành Danh (Trưởng Công an xã);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Coolpad màu xanh, số Imel 1: 862307040102671; Imel 2: 862307040085017;

- 01 (một) xe máy biển số: 59Y3-31944; số khung: RLHJA3813JY003655; số máy: JA38E0405B70. Qua xác minh xe mô tô trên thuộc sở hữu của chị Ngô Thị Hà. Ngày 18/4/2023, S mượn xe chị Hà và nói đi công việc. Chị Hà không biết S sử dụng xe vào việc đi mua ma túy. Cơ quan Công an huyện Bình Chánh trả chiếc xe này lại cho chị Hà.

2/ Thu giữ của Nguyễn Văn P:

- 01 (một) bọc nylon màu trắng được hàn kín, có một đầu kéo xếp viền đỏ, bên trong có 65 (sáu mươi lăm) đoạn ống hút nhựa được hàn kín, bên trong ống hút nhựa có chứa chất bột màu trắng, gồm 20 (hai mươi) đoạn màu hồng trắng; 20 (hai mươi) đoạn màu vàng trắng; 25 (hai mươi lăm) đoạn màu xanh trắng được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn P; Nguyễn Văn Đăng Quốc Thảo (người chứng kiến), Trương Nguyên Lê Quyên (Điều tra viên), Thiếu tá Đặng Thành Danh (Trưởng Công an xã);

- 01 (một) bọc nylon màu trắng được hàn kín, có một đầu kéo xếp viền đỏ, bên trong có 59 (năm mươi chín) đoạn ống hút nhựa được hàn kín, bên trong ống hút nhựa có chứa chất bột màu trắng; gồm 19 (mười chín) đoạn màu hồng trắng; 20 (hai mươi) đoạn màu vàng trắng; 16 (mười sáu) đoạn màu xanh trắng được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn P; Nguyễn Văn Đăng Quốc Thảo (người chứng kiến), Trương Nguyên Lê Quyên (Điều tra viên), Thiếu tá Đặng Thành Danh (Trưởng Công an xã);

- 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter, biển số: 62T1-05501, số khung: RLCE55P10CY109752; số máy: 55P1-109754. Qua xác minh có kết quả: Biển số xe và khung số máy không trùng khớp; Biển số 62T1-05501 thuộc về xe hiệu Supper Dream của anh Trương Vô K (xe anh K bị mất trộm). Kết quả giám định biển số 62T1-05501: không đủ cơ sở kết luận giám định là thật hay giả. Theo kết quả giám định số khung RLCE55P10CY109752; số máy: 55P1-109754 thuộc về xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 52Y2 – 272.42 do Huỳnh Thanh T làm chủ sở hữu và đứng tên trên giấy đăng ký xe. Cơ quan Công an huyện Bình Chánh trả chiếc xe này lại cho Toàn (Bút lục số 327);

- Tiền Việt Nam: 01 tờ mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng);

-01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, số Seri: 356866079755959; sim card số 0942037766;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo V2026, số Imel 1 860671050154050; Imel 2 860671050154043, bên trong có 01 sim số 0583077102;

3/ Thu giữ của Lê Tấn K:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro, số Imel 1 863980045025151; số Imel 2 863980045025144

Các vật chứng còn lại, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã ra Quyết định chuyển vật chứng đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh tạm giữ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 254/CT-VKS ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P, Lê Tấn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Truy tố bị cáo Y về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo Nguyễn Văn P, Lê Tấn K và Y đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án tự nhận thấy hành vi của mình là trái quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem tình tiết có tổ chức đối với các bị cáo tại điểm a khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 12 năm tù đến 13 năm tù giam; bị cáo Lê Tấn K từ 11 năm tù đến 12 năm tù giam. Đối với bị cáo Nguyễn Văn P thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2023. Đối với bị cáo Lê Tấn K thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2023.

Áp dụng các điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Y từ 09 năm tù đến 10 năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2023.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp lại 5.200.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước

Buộc bị cáo Lê Tấn K phải nộp lại 5.700 đồng tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước

Buộc bị cáo Y phải nộp lại 500.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh trắng được hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Ngô Minh S; Nguyễn Văn Đặng Quốc Thảo (người chứng kiến), Trương Nguyên Lê Quyên (Điều tra viên), Thiếu tá Đặng Thành Danh (Trưởng Công an xã); 01 (một) bịch nylon màu trắng được hàn kín, có một đầu kéo xếp viền đỏ, bên trong có 65 (sáu

mười lăm) đoạn ống hút nhựa được hàn kín, bên trong ống hút nhựa có chứa chất bột màu trắng, gồm 20 (hai mươi) đoạn màu hồng trắng; 20 (hai mươi) đoạn màu vàng trắng; 25 (hai mươi lăm) đoạn màu xanh trắng được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn P; Nguyễn Văn Đăng Quốc Thảo (người chứng kiến), Trương Nguyên Lê Quyên (Điều tra viên), Thiếu tá Đặng Thành Danh (Trưởng Công an xã); 01 (một) bịch nylon màu trắng được hàn kín, có một đầu kéo xếp viền đỏ, bên trong có 59 (năm mươi chín) đoạn ống hút nhựa được hàn kín, bên trong ống hút nhựa có chứa chất bột màu trắng; gồm 19 (mười chín) đoạn màu hồng trắng; 20 (hai mươi) đoạn màu vàng trắng; 16 (mười sáu) đoạn màu xanh trắng được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn P; Nguyễn Văn Đăng Quốc Thảo (người chứng kiến), Trương Nguyên Lê Quyên (Điều tra viên), Thiếu tá Đặng Thành Danh (Trưởng Công an xã);

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, số Seri: 356866079755959; sim card số 0942037766; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo V2026, số Imel 1 860671050154050; Số Imel 2 860671050154043, bên trong có 01 sim số 0583077102; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro, số Imel 1 863980045025151; số Imel 2 863980045025144 các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Trả lại cho Ngô Minh S 01 (một) điện thoại di động hiệu Coolpad màu xanh, số Imel 1: 862307040102671; Imel 2: 862307040085017 vì không liên quan đến tội phạm. 01 (một) xe máy biển số: 59Y3-31944; số khung: RLHJA3813JY003655; số máy: JA38E0405B70. Qua xác minh xe mô tô trên thuộc sở hữu của chị Ngô Thị H. Ngày 18/4/2023, S mượn xe chị H và nói đi công việc. Chị Hà không biết S sử dụng xe vào việc đi mua ma túy. Cơ quan Công an huyện Bình Chánh trả chiếc xe này lại cho chị H và 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter, biển số: 62T1-05501, số khung: RLCE55P10CY109752; số máy: 55P1-109754. Qua xác minh có kết quả: Biển số xe và khung số máy không trùng khớp; Biển số 62T1-05501 thuộc về xe hiệu Supper Dream của anh Trương Vô K (xe anh K bị mất trộm). Kết quả giám định biển số 62T1-05501: không đủ cơ sở kết luận giám định là thật hay giả. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử, giao Cơ quan thi hành án dân sự huyện Bình Chánh tiếp tục xác minh để tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp trong thời hạn 06 tháng 01 biển số 62T1-055.01. Quá thời hạn này mà không xác định được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp thì tịch thu, tiêu hủy. Theo kết quả giám định số khung RLCE55P10CY109752; số máy: 55P1-109754 thuộc về xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 52Y2 – 272.42 do Huỳnh Thanh T làm chủ sở hữu và đứng tên trên giấy đăng ký xe. Cơ quan Công an huyện Bình Chánh trả chiếc xe này lại cho Toàn nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến tranh luận của bị cáo: Không có ý kiến tranh luận.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung, tội danh: Qua điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Căn cứ hành vi của các bị cáo và kết quả giám định có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 17/4/2023, P nhận ma túy của S (không rõ lai lịch) đi vào khu vực đường bờ bao thuộc ấp A, xã Phạm V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để bán. P phân công K và Y cảnh giới để cho P bán ma túy cho nhiều người; trong đó, P có bán ma túy cho Y, bán cho Ngô Minh S, P trả tiền công cho K là 570.000 đồng, trả tiền công cho Y là 500.000 đồng. Đến chiều cùng ngày, P giao tiền bán ma túy cho S, S trả tiền công cho P là 5.200.000 đồng (*Năm triệu hai trăm nghìn đồng*). Ngày 18/4/2023, Cơ quan Công an đã bắt quả tang Nguyễn Văn P đang bán trái phép chất ma túy cho đối tượng Ngô Minh S, K cảnh giới và thu giữ ma túy của P có khối lượng là 11,2246 gam loại Heroin.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn P, Lê Tấn K và Y đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo P, K, Y cùng khai nhận ngày 17/4/2023, sau khi P nhận 01 (một) gói ma túy (bên trong chứa hơn 300 đoạn ống hút nhựa được hàn kín) từ S, P phân công K, Y cảnh giới cho P bán ma túy cho rất nhiều con nghiện, trong đó đã bán ma túy cho Nguyễn Minh S và Y. P phân công cho K chạy xe vòng ngoài để cảnh giới và chỉ cho con nghiện đường vào chỗ P bán ma túy, Y ngồi cách vị trí P bán ma túy khoảng 500m, do Y là con nghiện nặng, thường xuyên mua ma túy để sử dụng nên biết mặt các con nghiện khác, nếu thấy người lạ sẽ báo cho P biết. Khoảng sau hơn hai tiếng bán ma túy được 10.800.000 đồng thì P đưa tiền cho Y mang cho K cất giữ, khi bán gần hết ma túy thì P yêu cầu Y ra lấy tiền từ K để đi gặp S lấy thêm ma túy về bán tiếp. Các bị cáo P, K và Y cùng khai nhận, do số lượng ma túy nhiều và nhiều con nghiện vào mua nên P liên tục bán ma túy cho nhiều con nghiện và sau khi bán hết số ma túy vào cuối buổi chiều ngày 17/4/2023 thì P, K, Y có thỏa thuận ngày hôm sau K, Y tiếp tục cảnh giới cho P bán ma túy. Như vậy cho thấy, các bị cáo P, K, Y đã cố ý cùng bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau, phân công nhiệm vụ của từng người. Ngày 18/4/2023 P bị bắt quả tang khi đang bán ma túy cho Nguyễn Minh S, K được phân công cảnh giới. Do Y không có xe máy nên đi bộ vào khu vực bán ma túy thì mới biết P, K vừa bị bắt, Y bị lực lượng chức năng test nhanh cho kết quả dương tính với chất gây nghiện nên bị đưa vào Cơ sở cai nghiện Nhì Xuân. Như vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự xác định các bị cáo P, K, Y đã thực hiện hành vi phạm tội có tổ chức; phạm tội 02 lần trở lên và phạm tội với 02

người trở lên, và ngoài ra các bị cáo Lê Tấn K, Y còn phải chịu trách nhiệm cùng với bị cáo Nguyễn Văn P về số ma túy đã mua bán vào ngày 17/4/2023 và ngày 18/4/2023 (với khối lượng là 11,2246 gam loại Heroin). Đây là tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại điểm a, b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đối với người thanh niên tên “S” giao ma túy cho P bán và một số người thanh niên có tên là Dương, Vũ, Bo bán ma túy tại khu vực đường Bờ Bao thuộc ấp A, xã Phạm V, huyện B ngày 17/4/2023, do chưa rõ nhân thân lai lịch Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, đang tiếp tục truy xét khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau.

Đối với Ngô Minh S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng là 0,0945g là ma túy ở thể rắn loại Heroin nên không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 28/4/2023, Ủy ban nhân dân xã Phạm V ra Quyết định xử phạt hành chính đối với S về hành vi này.

Đối với các số điện thoại có liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã gửi công văn đến Trung tâm tính cước và thanh khoản Mobiphone và đề nghị xác minh chủ thuê bao và dữ liệu điện thoại di động nhưng đến nay chưa nhận được kết quả. Khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý chất ma túy để phục vụ cho mục đích kinh tế, xã hội, đặc biệt là trong lĩnh vực y tế, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Đây là hành vi tiếp tay cho tệ nạn tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm như: trộm cắp tài S, cướp tài S..., gây hậu quả nghiêm trọng đến nhiều mặt đời sống xã hội, đạo đức và sức khỏe của con người.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, biết việc mua bán trái phép chất ma túy là trái với quy định pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện việc mua bán trái phép và canh giữ cho người khác mua bán trái phép chất ma túy. Xét thấy, cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội; Các bị cáo Nguyễn Văn P, Y có nhân thân xấu, bị cáo Lê Tấn K có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính để buộc bị cáo nộp vào ngân sách nhà nước và áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nhất định để sung nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Tấn K và Y không có tình tiết tăng nặng. Đối với bị cáo Nguyễn Văn P có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài S”, đến nay chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình Sự;

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn P, Lê Tấn K và Y thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên được xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh trắng được hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Ngô Minh S; Nguyễn Văn Đặng Quốc Thảo (người chứng kiến), Trương Nguyên Lê Quyên (Điều tra viên), Thiếu tá Đặng Thành Danh (Trưởng Công an xã);

+ 01 (một) bịch nylon màu trắng được hàn kín, có một đầu kéo xếp viền đỏ, bên trong có 65 (sáu mươi lăm) đoạn ống hút nhựa được hàn kín, bên trong ống hút nhựa có chứa chất bột màu trắng, gồm 20 (hai mươi) đoạn màu hồng trắng; 20 (hai mươi) đoạn màu vàng trắng; 25 (hai mươi lăm) đoạn màu xanh trắng được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Đặng Quốc Thảo (người chứng kiến), Trương Nguyên Lê Quyên (Điều tra viên), Thiếu tá Đặng Thành Danh (Trưởng Công an xã);

+ 01 (một) bịch nylon màu trắng được hàn kín, có một đầu kéo xếp viền đỏ, bên trong có 59 (năm mươi chín) đoạn ống hút nhựa được hàn kín, bên trong ống hút nhựa có chứa chất bột màu trắng; gồm 19 (mười chín) đoạn màu hồng trắng; 20 (hai mươi) đoạn màu vàng trắng; 16 (mười sáu) đoạn màu xanh trắng được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Đặng Quốc Thảo (người chứng kiến), Trương Nguyên Lê Quyên (Điều tra viên), Thiếu tá Đặng Thành Danh (Trưởng Công an xã);

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, số Seri: 356866079755959; sim card số 0942037766; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo V2026, số Imel 1 860671050154050; Imel 2 860671050154043, bên trong có 01 sim số 0583077102; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro, số Imel 1 863980045025151; số Imel 2 863980045025144 các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Trả lại cho Ngô Minh S 01 (một) điện thoại di động hiệu Coolpad màu xanh, số Imel 1: 862307040102671; Imel 2: 862307040085017 vì không liên quan đến tội phạm.

01 (một) xe máy biển số: 59Y3-31944; số khung: RLHJA3813JY003655; số máy: JA38E0405B70. Qua xác minh xe mô tô trên thuộc sở hữu của chị Ngô Thị H. Ngày 18/4/2023, S mượn xe chị H và nói đi công việc. Chị H không biết S sử dụng xe vào việc đi mua ma túy. Cơ quan Công an huyện Bình Chánh trả chiếc xe này lại cho chị H và 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter, biển số: 62T1-05501, số khung: RLCE55P10CY109752; số máy: 55P1-109754. Qua xác minh có kết quả: Biển số xe và khung số máy không trùng khớp; Biển số 62T1-05501 thuộc về xe hiệu Supper Dream của anh Trương Vô K (xe anh K bị mất trộm). Kết quả giám định biển số 62T1-05501: không đủ cơ sở kết luận giám định là thật hay giả. Do đó giao Cơ quan thi hành án dân sự huyện Bình Chánh tiếp tục xác minh để tìm chủ sở hữu, người

quản lý hợp pháp trong thời hạn 06 tháng 01 biển số 62T1-055.01. Quá thời hạn này mà không xác định được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp thì tịch thu, tiêu hủy. Theo kết quả giám định số khung RLCE55P10CY109752; số máy: 55P1-109754 thuộc về xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 52Y2 – 272.42 do Huỳnh Thanh T làm chủ sở hữu và đứng tên trên giấy đăng ký xe. Tại bản tự khai/bản trình bày ngày 21/7/2023 anh T khai báo xe bị mất trộm ngày 06/9/2022 và anh T có trình báo Công an khu vực, việc các bị cáo gắn biển số khác vào xe và mang xe đi để thực hiện hành vi phạm tội (mua bán ma túy) thì anh T không biết. Anh Toàn có yêu cầu được nhận lại chiếc xe. Cơ quan Công an huyện Bình Chánh trả chiếc xe này lại cho T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P, Lê Tấn K, Y phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a, b, c, i khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 13 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/4/2023.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp lại 5.200.000 đồng (*Năm triệu hai trăm ngàn đồng*) tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước và phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm a, b, c, i khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Tấn K 12 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/4/2023.

Buộc bị cáo Lê Tấn K phải nộp lại 570.000 đồng (*Năm trăm bảy mươi ngàn đồng*) tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước và phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm a, b, c, i khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Y 10 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2023.

Buộc bị cáo Y phải nộp lại 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*) và phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh trắng được hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Ngô Minh S, Nguyễn Văn Đăng Quốc Thảo (người chứng kiến), Trương Nguyên Lê Quyên (Điều tra viên), Thiếu tá Đặng Thành Danh (Trưởng Công an xã);

+ 01 (một) bịch nylon màu trắng được hàn kín, có một đầu kéo xếp viền đỏ, bên trong có 65 (sáu mươi lăm) đoạn ống hút nhựa được hàn kín, bên trong ống hút nhựa có chứa chất bột màu trắng, gồm 20 (hai mươi) đoạn màu hồng trắng; 20 (hai mươi) đoạn màu vàng trắng; 25 (hai mươi lăm) đoạn màu xanh trắng được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Đăng Quốc Thảo (người chứng kiến), Trương Nguyên Lê Quyên (Điều tra viên), Thiếu tá Đặng Thành Danh (Trưởng Công an xã);

+ 01 (một) bịch nylon màu trắng được hàn kín, có một đầu kéo xếp viền đỏ, bên trong có 59 (năm mươi chín) đoạn ống hút nhựa được hàn kín, bên trong ống hút nhựa có chứa chất bột màu trắng; gồm 19 (mười chín) đoạn màu hồng trắng; 20 (hai mươi) đoạn màu vàng trắng; 16 (mười sáu) đoạn màu xanh trắng được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Đăng Quốc Thảo (người chứng kiến), Trương Nguyên Lê Quyên (Điều tra viên), Thiếu tá Đặng Thành Danh (Trưởng Công an xã);

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter, biển số: 62T1-05501, số khung: RLCE55P10CY109752; số máy: 55P1-109754. Qua xác minh có kết quả: Biển số xe và khung số máy không trùng khớp. Biển số 62T1-05501 thuộc về xe hiệu Supper Dream của anh Trương Vô K (xe anh K bị mất trộm). Kết quả giám định biển số 62T1-05501: không đủ cơ sở kết luận giám định là thật hay giả. Do đó giao Cơ quan thi hành án dân sự huyện Bình Chánh tiếp tục xác minh để tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp trong thời hạn 06 tháng 01 biển số 62T1-055.01. Quá thời hạn này mà không xác định được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp thì tịch thu, tiêu hủy.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, số Seri: 356866079755959; sim card số 0942037766; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo V2026, số Imel 1 860671050154050; Imel 2 860671050154043, bên trong có 01 sim số 0583077102; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro, số Imel 1 863980045025151; số Imel 2 863980045025144.

Trả lại cho Ngô Minh S 01 (một) điện thoại di động hiệu Coolpad màu xanh, số Emel 1: 862307040102671; Emel 2: 862307040085017.

(Vật chứng trên, Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2023 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; buộc:

Các bị cáo Nguyễn Văn P, Lê Tấn K, Y mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- CQTHAHS Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Trang